

Trong cơn li-loạn, nay vậy mai khác, đổi chọn không chừng, khó đo lường dạng, bởi vậy cho nên nhà-nước Chánh-chung nói vậy. Thành Tu-lông lâu-lạt cũng bởi chủ tướng bất tài, muốn cho mau việc nên tuyên cho Thống-chế A-công là một viên tướng có danh trong việc bày khai trận thế về ra một tấm trận đồ phá thành Tu-lông gởi đến cho tướng-soái Cạt-tô.

Tại Tu-lông chủ tướng hội lại mà bàn luận cách phá thành của nhà-nước địch. Một viên tướng ra đứng giữa đọc lệnh của nhà-nước cho chủ-tướng nghe, thì ai nấy cũng lật đầu. Bô-na-bạc đứng dậy nói lớn tiếng rằng : « Nhà-nước đã gởi tấm trận-đồ đến, mà quên hết một món, nghĩa là quên gởi cho ta ba bốn chục ngàn binh dặng mà bày bố trận-đồ. »

Chủ-tướng nghe Bô-na-bạc nói thì nhính nhính không ai đi hỏi, còn tướng-soái Cạt-tô vuốt râu lỗ mũi mà cũng làm thinh. Bô-

na-bạc thấy vậy nói lớn tiếng như khiến binh xáp trận : « Bây giờ phải vây Tu-lông : Vây thủy vây bộ, muốn vây thủy thì sai hai đội phá-thủ ra hai de uất nơi biển đặt thân công bản luôn luôn nơi bên, rồi phải lấy cho dặng đốn Mươi-rao. Ấy là cách công phá theo phép. Làm theo như lời tôi xin thì lấy Tu-lông như chơi. » Chủ tướng nghe Bô-na-bạc nói thì đều khen phải, chủ tướng hỏi : « Chủ-soái thì người xin đình ft bữa dặng nghị kế. Đương khi Cạt-soái lo mưu lập kế mà công phá thành trì thì ngày 19 tháng mười 1793, Bô-na-bạc dặng tờ thặng chức Chánh-tổng-binh. »

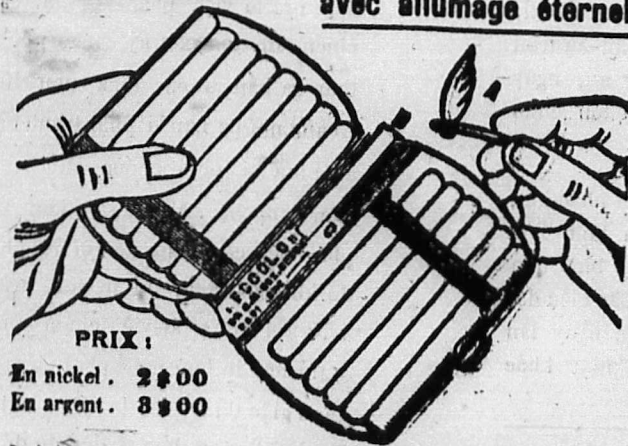
Tám ngày sau Thống-chế Cạt-tô gởi hiệu lệnh này cho Bô-na-bạc : « Tổng-binh pháo-thủ sẽ bắn Tu-lông ba ngày trọn, ngày thứ tư ta bủa binh ba đạo hãm thành. » Bô-na-bạc coi tờ rồi giùng vai làm thinh.

(Sau tiếp)

Kj-Phượng kj.

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle Le Porte-Cigarettes

avec allumage éternel



PRIX :

En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

Seul dépositaire : A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage



MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B.

Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer soudé C.

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateurs:

Handwritten signature

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ TƯ NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Chủ nhân: CANAVAGGIO

ANNONCES

Một năm 6 \$ 00

Chủ bút: LÊ-HOÀNG-MU'U

Sáu tháng 4 00

Đường PELLERIN, Số 140

1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00

Mỗi số 0 10

SAIGON

Autres pages..... le cent. 1 50

Mục lục

- 1 -- Giã lúa -- giã bạc.
- 2 -- Nông thương luận
- 3 -- Nông vụ
- 4 -- Phu thê ngụ luận.
- 5 -- Kim ngân tượng
- 6 -- Chúc ngôn

- 7 -- Ngoại-quốc tân văn.
- 8 -- Thời sự.
- 9 -- Đại-Lễ
- 10 -- Đáp từ
- 11 -- Thời hải
- 12 -- Cầu qui
- 13 -- Hà-Hương.

LỜI RAO :

Cấm rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.

GIA LÚA

Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ-lớn bán 3 đồng 40 cho tới 3 đồng 50.

GIA BẠC

Ngày 28 tháng mười một Langsa bạc định giá như vậy :

Hàng Đông-Dương Âu	2 1.60
Hàng Hongkong Shanghai	2 60
Hàng Chartered Bank	2 60
Giá Nhà-nước	68

Nông thu'ong luận

Causerie sur l'agriculture

Từ năm 1909 đến nay, mùa màng Nam-kj thất bát bội phần, như là bị lụt tràn thì là khô hạn.

Nhà-nước cũng hết lòng lo tá trợ nông-phu, song không thể chi mà tránh khỏi. Ví như lúc lụt tràn bờ cõi, oi nước lúa hư, lấy mắt nhìn nhau chẳng biết làm sao mà tháo nước. Khi trời hạn khô nê đất, cháy lúa khô bông, cũng khoanh tay ngồi ngó, không thể nào đem đặng nước vào ; như vậy thì là bất tiện biết bao, nông-phu đều thói chí. Bởi cố ấy nên, lời tục ví : « làm ruộng như đánh bạc với trời. » Nếu mà nông-phu có thể đem nước ra vô, ai lại gọi làm ruộng như đánh bạc với trời cho đặng ; vì khi hạn đem nước sông vào ruộng, nông-phu chẳng đợi nước trời ; lúc thì tháo nước ra, nào sợ ngập tràn thuở lúa.

Xét tốt lý, nhà-nước mới tính lập cơ-khí đảo thủy-diên, ta đã có đem vào báo chương lóng trước. Cách lập cơ-khí-đảo thủy chẳng phải là dễ, phải trừ nghĩ cho tận lý mới dám làm, vì làm thì tốn thì hao, bạc ngàn bạc muôn chẳng ít. Nếu mà làm không xét trước, tốn của muôn mà chẳng ích lợi gì, như việc đảo kinh vãng kinh dài, lắp những là rạch sấu rạch cạn, tốn bạc mấy muôn ngàn mà kể, nay xem ra ích lợi chi đâu ; bởi vậy nay mà thiết lập cơ-khí-đảo thủy điện, nhà-nước luận bàn tận lý.

Nhà-nước đã có chuẩn hai muôn đồng bạc đặng thỉnh quan Bác-vật Đại Tây, qua mà trừ nghĩ cơ quang, thế cuộc Nam-kj mà liệu định. Nhà-nước cũng có gởi công văn các tỉnh, xin các quan chủ tỉnh dự trừ, xét xem kỹ lưỡng hạt mình, chỗ đáng lập phúc cho nhà-nước rõ.

Như vậy thì sớm muộn đây, nông-phu vui giả, chẳng tiết công bùn lấm cây bừa, sáng công cơ-khí giúp tay, ba bó cũng đặng một giả mà.

Tuy nhà-nước ra ơn cứu giúp, mười phần tai nạn cũng còn ba ; nông-phu ráng mà siêng lo, rửa cho đặng sạch ba mới trọn. Ruộng Nam-kj tốt thật, sánh cùng chư quốc mình hơn, hơn là hơn giống tốt hạt dầy, hơn là hơn đất chẳng bỏ phân mà thanh, vậy mà còn có chỗ non phân đất cõi, còn có chỗ giả phen mạ lúa eo hèn, phải chi điền chủ ráng mà bỏ phân, phải chi nông-phu ráng mà cõi phen cho sạch. Hễ ruộng xấu thì cấy phân heo phân vịt, không thì mua phân của Langsa trừ bán tại Sài-gòn, vậy mới chắc lúc già cây có con, vậy mới trúng lẽ phòng cơ trừ lúa. Mùa không thanh cóc đâu mà chứa, con không nuôi trẻ đâu mà nhờ. Ấy là việc khuyến sớ, bạn đồng ban miêng nghị. Nhiều

GIABINH

Công cây hườn thành ; nông-phu đang đập bờ chặn nước. — Lúa sớm đang trở ; một Hóc-nón và Thủ-dực đã gặt, lúa sớm mùa này trung lắm. — Ruộng dài theo mé sông Saigon lúa muộn bị nước tràn bờ hư hại — chỗ khác lại bị hạn ; nhiều đám ruộng đang lên tốt chắc kể trong tay, xây bị hạn mà hư rất tiết. Cảnh Thủ-dực nhiều chỗ chẳng những bị hạn mà thôi lại còn bị bỏ lạch cần phá. Ba bốn bữa rày nhờ mưa cõi mới vượn lại đặng.

BIENHOA

Lúa mùa còn đang cấy ; một hai tồng lúa sớm mới gặt, coi mới khá. — Lúa mùa lên mạnh coi thể rất thanh.

TANAN

Lúa sớm có chỗ gặt chính, chỗ đang trở. Mây tồng Ninh-hà, An-piên-thượng, Cửu-cư-hạ, Cửu-cư-thượng, Thạnh-mục-hạ và Mộc-hóa mùa màng kể chắc khá. Tồng Hưng-long, Thạnh-hội-hạ và Thạnh-mục-thượng, trước thì bị hạn sau thì bị ngập, nhằm thế không xong. Tồng Thạnh-hội-thượng thì bị cua công chuột bỏ cấy phá.

BARIA

Lúa sớm chính đang gặt, coi mới khá. Lúa mùa bị hạn nhờ mây đám mưa sa đây vượn lại được.

VINHLONG

Công cây còn đang làm ra rả, đầu cuối tháng này mới xong. — Nhờ nửa tháng trước mưa giã, mùa màng coi thanh vượn, nuôi cho tồng Bình-an, Bình-quới, Bình-thiên và Bình-xương bị cua công chuột bỏ cấy phá hư hao cũng nhiều. — Tuy vậy mà mùa màng năm nay chắc đặng quá bực trung.

SADEC

Công cấy lúa mùa tồng nào cũng hườn thành. — Trời giũt mưa lúa mất nước, nông-phu đã sấu lóng, may hạn chẳng mấy ngày trời tiếp mưa mây bừa.

ít cũng có công dùm chi, nông-phu suy phải lý thì dùng ; ruộng có phen thì phân trâu phải vung, nghĩa là đốt trâu lấy tro bỏ ruộng. — Giữa lúc trời mưa xuống, nước chứa đầy mau tháo đổ đi, đất nhả phen trôi hết còn chi, xả vài chuyến lễ gì không sạch.

Đó cũng là một cách, người thường dùng trong cuộc đồng điền, đó cũng bởi mình siêng, siêng tính đặng vẹn tuyền mọi việc.

Còn nhiều chỗ cào-cào chưa tuyệt, thường năm phá hạt cũng nhiều, còn hiêm nơi chuột bỏ biết bao nhiêu, mùa nào cũng cày tiêu lúa má.

Nông vụ

MYTHO

Trong hạt công cấy đầu do hườn thành ; lóng này phong điền vô thuận. Trong mây tồng Thạnh-phong, Thạnh-quon và Thuận-trị-lúa sớm và lúa nửa mùa gặt chính, lời cuối tháng này mới gặt.

Lúa sớm chỗ khác mới trở, song coi mới không đặng khá.

Lúa nửa mùa tồng Thạnh-phong và Thạnh-quon gặt chính; còn tồng Hòa-hào, Hưng-nhượng, Thuận-dinh đang trở.

Lúa mùa công cấy đều xong, lúa lên coi thanh vượn.

Tin báo rằng lúa tồng Lợi-trường, Phong-hóa, Phong-phú. (Thuộc phận Tháp-mười) Thạnh-phong và Thạnh-quon bị cua công-chuột bỏ cấy phá hư hao cũng bộn.

Nhưng mà mây dầm ruộng gò trước chàng bị lức nay bị hạn, ruộng mười phần mất hai vì thiếu nước. — Ruộng sâu xem thành mậu, mùa màng nhâm cùng nên.

Nông-phu đang bắt mạ lúa giáng trong mây dầm ruộng sâu. — Tổng An-thời, An-trung, Phong-thạnh và Phong-nam, lúa sớm mới chính tới — chừng nửa tháng nữa gặt. — Bộ cũng khá. — Tổng Kiêu-hào và Kiêu-tương lúa sớm đang gặt. Các tổng rên than thiếu nước, nếu mà nắng hạn lâu ngày, lúa đứng chừng lâm hại. Tổng Thanh-biêu lúa mùa bị sâu bọ cắn phá.

GOCONG

Trong hạt nhiều chỗ lúa sớm mới chính, thì xem chẳng dạng bực trung. Lúa mùa một hai chỗ mới trở song bị nước và bị cua công hư hao nhiều lắm. Nhiều chỗ lớp thì bị mưa lớp thì bị nước sông ngập tràn bờ cõi hao hết rất nhiều, song không thể chi cây dặm lại được, vì thiếu mạ. Hiện còn trên một ngàn mẫu ruộng bỏ trống.

Mùa màng năm nay coi thì eo hẹp ; nếu trời thiệt giắt mưa, thì mười phần chắc thất.

SOCTRANG

Công cấy dâu đỏ điều xong xuôi hết ; nhiều chỗ đất gò lúa sớm đang gặt. Trời mới bắt mưa từ nửa tháng nay, rười khắp các nơi ; nhiều chỗ còn đang đợi mưa cho thiệt dầm. — Đợi như thế nếu không mưa nửa thì hai tổng Nhiều-phú và Nhiều-hào lúa mùa chưa cấy ắt bị hại to, vì không thể khai dầm đem nước vào ruộng dầm.

Mây tổng kia đều qua khỏi hạn, một là nhờ có nước đầm chung, hai là nhờ nước sông lờ võ tới ruộng.

CANTHO

Nửa tháng nay không nhỏ một hạt mưa, song ruộng cũng còn đủ nước mà cây và dặm mây chỗ bị lức trôi lóng trước. — Lúa mùa cây cũng gần xong ; thì rất thành mậu. — Mùa màng lóng này bộ khá.

Phu thê ngụ luận

(Tiếp theo)

LUẬN VIỆC THỨ NHÌ

Chưa tới việc hùn buôn lúa thóc, chưa phải nghề hiệp hàng hóa, hàng. Ấy như mới mở dầm, dựng tập lần mới lợi. Thịnh thoán một ngày một tới, dầm cao thì phải tự ty. Nhưng mà em còn chỗ khả nghi, chính ngại mấy cô mấy chị ? « Là đem lộng đố kị, hay căng-dầm dân ông ; việc bày ra biết lợi hay không ? Chưa gì thấy tốn trăm tốn chục : » Ấy theo thói tục, hay nói thương thương ; để sắm ruộng mua vườn, cho bạc phân tiền lúa. Cứ lệ ra chợ búa, mua đồ Chệc đồ Chà ; dầm chi dựng trong nhà, nào quản gì về mấc.

Để cho em luận tặc, anh nghe thử thể nào ? Phải chi các dự nhà giàu, bày được như mình tính đó ; thật là chẳng khó, phải việc học không. Trước rên tập nhi tôn, sau mở mang chòm xóm. Phình các chị các bà tụ nhóm, dựng kết làm đoàn thể tương thân ; rủ đồng lý tây lân, xúm mà mua đồ mình bán. Giá cả tính cho xứng đáng, hóa hàng mua chớ sai-ngoa. Cứ giữ mực thiệt thà đừng ham đều giới-giả. Cháy ngày ắc gây nên nghiệp cả, nghiệp vốn rồi càng dễ bán mua. Tuy bày chừ còn đại phải thua, chừng khôn được ai đâu chịu thiệt. Chẳng phải người Nam-việt, mà thua khách China, tại có tánh cần-cà, lại thêm hay nhúc-nhác. Chớ chi hàng cô bác, hiệp vợ chồng mình ; thì lâu lâu Chà Chệc phải đứng nhìn, bởi quyền lợi kẻ ta đã biết giữ ! Đó anh nghe

thử ? Em nói nhầm chẳng ? E là e cô bác cần-ràng, nói vợ chồng mình luận bày ! »

Chồng rằng :

Lẽ đời phải vậy, có tập mới quen ; tự j ai hai lẽ chê khen, mình nước vậy được chẳng cũng nói ; Chẳng phải mấy anh thầy bói, mà hồng bán buôn tiên tri. Lấy việc chắc mà suy ; ráng làm thì phải được. Môn gì không bắt chước, mấy thuở dầm thục thuan. Mình nguyện cầu cho cô bác đồng ưng, rồi lập quán mình mua cho gần gũi.

Dầu muốn phần có ruồi, bởi tại quá ăn xài, phạm thương-mải sanh tài, mình tiết kiệm làm sao đến ló ?) Hoặc cũng có mấy người khát cổ, của một đồng muốn bán ra ba. — Hoặc có người chẳng được thiệt thà, bán đồ giáo (giả) cân dư cân thiếu. Họ dòm thấy nhiều lần rồi kiếu, mà không mua hàng hóa tiệm mình ; hoặc sáng tiền cỡ bạc mông sinh, hoặc sáng của ăn xài không tiết. Mấy đời đó thì ta đoán quyết, trong mười phần chắc ló đến năm. Chớ mấy đời thứ giống hàng năm, dầu có ế cũng không ló vốn. Song có một đờ rất khôn, là mình chẳng xét thương mình ; mua chịu rồi dầm chừ làm thịnh, có đời hồi lại sanh hơn giặn ; tổ lộng oan hận, trừ rửa chồ-hư. Bởi mình ít tam-tư (xét kỹ) hóa ra người lưỡng-lự (hai lòng). Phải chi xét cho hàng thương lữ, là đem vốn kiếm lời ; té một ít hơi, dầm gáy nghiệp cả ; thì mua rồi tính trả, đừng chịu dựng mịch lòng. Phải thương nhau một giống một dòng, mình giúp đỡ quê-hường cho trọn ; đừng nói 1, 2 đồng là nhỏ mọn, chớ nhiều người vậy thì ắc phải ló to. Ôi ! Để cho Chà Chệc lợi nó, mình cứ hại mình mấc mải. »

Nếu các bác các cô nghĩ phải, thì bán mua tiền mấc hay hơn, ấy là tránh sự giặn hơn, lại khỏi sanh đều chọn rộn. »

Vợ rằng :

Luận biện này giờ cũng bộn, vậy xin anh nó nhậu trà. Rồi giải sơ qua việc thứ ba, em thức nghe chớ tới sáng.

LUẬN VIỆC THỨ BA

Chồng rằng :

Hỏi này luận nghề buôn bán ; là mong lập quán trọng làng, sĩ chức đỉnh hóa hàng ; dầm bán trong lân lý.

Đây luận nơi Thành-thị, cùng các chỗ Phụ-đầu ; khắp mấy Quận mấy Châu, đều lập Chành (kho trữ lúa) lập hàng (chứa hàng hóa). Phải trước chọn (1) ít người cai-quản, lựa cho xứng đáng tài danh, nghề sổ sách thạo rành, cách hiệp hùn mình bạch ; việc ngoại-quốc đã từng du lịch, bề giao thông các hàng thấy rỏi ; bút toán rẻ ròi, ngôn từ thông hiểu. Đồng cử làm đại biểu, gánh lo việc hiệp hùn. Trong các tỉnh cậy cùng ; xin phép khai thương vụ. Có nhà-nước của mình bảo hộ ; thì được buôn mới được duy trì ; việc này chẳng phải dễ gì, trước lập điều trần mình bạch ; dầm quan trên khảo hạch, phê chuẩn sẽ thi hành. Chừng sổ sách hoàn thành, mới dám kêu hùn-hiệp. Trong các nghề các nghiệp, cùng mấy sở mấy lò ; đều có phép Quan cho, mới dầm bày ra việc.

Ta thiệt một người trường nhiệt, dóc lo chia bớt lợi quyền ; bém không tài thêm lại thiếu tiền, nên trồng cây cao-minh khai sáng. Thấy trong nghề buôn bán, lợi thật lớn vô cùng. Các việc hiệp-hùn, rộng dài hơn biện. — Ước các hàng quý hiên, mà nóng ruột như ta. Ta cũng kính bằng cha, dầm giắt-giêu con trẻ. Ngó xứ mình mạnh-mẽ, hầu nhà-cửa vinh-vang ; chớ giúp mịch (la Française) cũng được rành rang, mắng tháy bạn mình thêm cường thịnh.

(1) Chọn người Langsa, hoặc Annam có chức phận và giàu có.

Vốn là ta bất hạnh, sanh nhâm chốn nghèo hèn. Nghề buôn tuy chưa từng quen, cũng học ít nhiều với Chệc; dòm thấy họ không sợ mệt, khu-khu lo lợi về Tàu, sao bên mình mấy bác nhà giàu, mỗi-mỗi giúp đùm cho họ. Những món kia món nọ, đều của Chệc của Chà. Hề mình có bày ra, thì nghi thâm gian lận. Bậu ơi! Nghĩ vậy mà riêng giận, nên muốn ngủ cho xong, có nói ra chỉ khởi mịch lòng, mình thiếu sức cứ lo ngủ khỏe ???

Vợ rằng :

Miêng mình đừng biếm nhẽ ! Cứ đều phải mà phân. Ai nghe chẳng mình cũng chẳng cần, cứ lẽ thẳng luận đàm chớ sợ; dẫu cho mình nung bọ, ai đem của cho mình, dẫu mình có vực bình, ai mang ơn mà nói.

Nhưng mà : Thấy dóm lửa kia vừa nổi khói, thì mau chỉ thế dục lân; ấy là cách tỉ tân, ấy là mira khúc đột. Để chi nhà cháy tốt, rồi chạy chữa phồng mình. Xét đều trọng đều khinh, suy sự hơn sự thật. Đã biết : Sáu tỉnh thiếu chỉ tay văn-vật, kính làm tiền bối giắt đường. Còn như : Bọn ta là bực tâm thường, vốn kẻ hậu sanh mới tập, vậy mà nhiều cục đất mới làm nên đập, ngăn dòng sông còn phải cạn thay ! Huống gì dựng cột đình phải có đông tay, hiệp nhiều sức lên rường mới nổi. Chệc có ghét mình soi tìm phổi, bắt đi thì mắng lên tiêu-na. . . . Chà có ganh mình chọc ruột rà, thì hẳn la ní-ney. . . Chớ què-hương cha mẹ, cũng có bác xử mình. Biết há để làm thính, thấy đâu mình nói đó. Vẫn biết bạc tiền mình ít có, lại bẻ học hỏi vốn đơn sơ. Để lo yên phận ngó ngo, thì nội xóm riêng mình ngủ ráo ! Chi bằng kẻ có cơm người có cháo, hoặc may mình giúp đỡ xử mình. Trên thì nhờ mấy đấng thông-minh, dưới thì cậy mấy trang hào họ. Ngó thương trường tấn-bộ,

may lợi-lỗ hoảng khai, dẫu sau mình để gái sanh trai, ruồi thối vận đem cho ở mướn; nó cực mà còn sướng, mình làm mọi với mình. Hơn China Ân-độ họ khinh, mắc kêu chủ và kêu anh bầy ! Xấu quá anh nó à !

Chồng rằng :

Việc buôn bán Annam mình là này, nghề iệp hùn Pháp-quốc mới thật nổi. Đó em nghĩ thử coi, có thấy sáng sao không chịu học ? Hùn hiệp nhờ người chỉ chọc, giao thông với đó mới toàn. Dẫu lập tiệm hóa hàng, dẫu lập lò nghề nghiệp; phải có người viện tiếp, mới khỏi sợ khởi lo. Dẫu mà việc ruồi-ro, mình tương y tương j. Trí ngu ta xét tí, như vậy mới vạn toàn. Nếu thanh không muốn khởi ngôi hàng, chẳng tham toán e hay hoại sự. Vì Ân-độ China tương cự, cảng lợi quyền sợ để mình phăng. Họ chi cho khởi giữ bốn cảng, thì hàng xuất trội hơn hàng nhập. Còn bên mình mới tập, dẫu cho đủ mà dùng. Suy lẽ ấy cho cùng, nên lòng ta ao ước. Là nay mình tính trước, mỗi tỉnh mỗi nhà hàng, hiệp hùn với kẻ Tây bang (Français). Mới cự nổi người Chi Ân. Còn mấy nơi Đồ Trấn, như Chợ-lớn Sài-gòn; phải giao thông với các hãng buôn, mình cũng mở ngôi hàng như họ. Đâu đó có văn bằng tỏ rõ, phải nhờ người đại lý phân-minh; thì hãng không đến nỗi tệ tình, lần lần sẽ chia thâu mới lợi.

Ta thâm nghĩ đương kiêm thời đợi, việc thương trường chi khác việc binh; phải nhờ tay bác-học cao-minh (là người Langsa). Cùng là bực phú-gia hào họ, ra đời điều độ, giúp sức đồng bang; nếu ngoài không có kẻ mở đường, thì trong lương đập gai mài-mài !

Thí dụ nhỏ như cây vải, ngoài Sài-gòn chừng giá đồng hai (1\$20) Chệc Chà sang sót với ngoại, vào đây bán tính ra đồng rưỡi (1\$50). Thương chợ nhà rách rưới, thêm ở

Kim-ngân-tu'ng

chón què mùa; tưng bận phải mua, mao hay rẻ mặc. . . . Có phải là : Ngoài thiếu người giàu giắt, trong chưa thạo nghiệp nghề; phải thua thiệt mọi bề, chịu hèn què mỗi món.

Nên sự ước là ta nói nhón, có trong ngoài hiệp sức mới xong; nếu vậy hoài không hiệp một lòng. Mới quyền lợi lâu, ngày hết kể. Ôi ! Có bao nhiêu cực mẽ, về xứng-xái (1) mà mòn. Ráng mà thương lấy cháu con, giải nâng đảm sương cực khổ. Thì mau mau hiệp cổ, kiếp chóng-chóng dính thương. Chớ dấn-dã sợ nổi cùng đường, bằng lẩn-quẩn e sau hết chỗ !!

Vợ rằng :

Anh nó coi môi khó cổ, lại thêm canh cùng đà khuya. Việc buôn chung lập bằng nọ kia, để chờ bực cao-minh bán tính. Rồi vợ chồng mình một nhính, hùn vô một ít với người; rồi chòm riên chừng một đôi mươi, nhà khá-khá dư ăn dư để; hùn vào lương thể, cho dễ bán buôn; bày chừ luận nói lương tuồng, cũng chẳng khác gì bánh-vẽ. Thôi ! Chừ nghĩ ngơi cho khỏe. Đem mai sẽ luận bàn, dựng thiếp hội hàng, qua điều thứ bốn. » Hề ! Đi nghỉ kéo khuya !

Ấy là :

Lo nói què-hương nhiều việc khôn !
Đem trường thao thức cả về năm.
E vì đồng chường những tới tám.
Khắc lụn xón-xan khôn kể xiết !

(Tiếp theo)

Mộc-quán-tử luận.

(1) Xứng-xái, ấy là tiếng Chệc, nói tự ý, mặc ý ! Như Langsa nói Volontièrement. Tiếng ấy là thờ-đam của Triều-châu. Bởi thói tục Annam hay bắt chước Chệc, hoặc mua bán món gì bất cầu, hề dành lòng thì nói xứng-xái bán cho; hiểu là mặc rẻ không cần. Nên lúa gạo hay chạy về hai tiếng đó mà mòn !

Ấu châu điện báo đem tin cho ta hay rằng: điều lệ buộc người thợ bạc Nam-kj, mới phê. Vậy ta đem tờ bản của Đại-thần Lãnh-sự Thuộc-địa Lebrun đệ tới Đức-giám-quốc với điều lệ có châu phê vào đây cho lục châu tường hăng.

Kính thành Paris, ngày 9 tháng mười 1912.

ĐỨC-GIÁM-QUỐC

Nghề thợ bạc trong Nam-kj không luật phép chi cả. Bởi không kiểm soát đến, nên hay sanh đều thất tín, làm sự tác tệ rồi mới thấy thợ và tài chủ thường thương. Chẳng những vậy mà thôi, thợ bạc còn hoa trử những đồ bất chánh là khác nữa.

Muốn sửa yên mới tệ, quan Tổng-thống Đông-dương Toàn-quyền Đại-thần hiệp cùng tôi lập điều ước định ra mà buộc nghề thợ bạc trong Nam-kj như vậy; xin gửi đến hầu châu phê Đức-giám-quốc.

Cuối xin văn vãn. . . .

Đại-thần Lãnh-sự Thuộc-địa,

Kj tên : A. LEBRUN

CHỈ DỤ

Đức-giám-quốc Đại-pháp Chánh-chung, chiếu y chỉ viện Công-đồng thương nghị ngày mồng ba tháng năm, năm 1851.

Chiếu y chỉ dụ ngày 27 tháng hai năm 1892 nghị cuộc thương mại Đông-phương thuộc cõi Đông-dương.

Chiếu y tờ bản của Lãnh-sự Thuộc-địa Đại-thần.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất.— Nghề thợ bạc người bốn quốc (nói chung và người Annam và người Phương-đông ngoại-quốc vân vân) trong Nam-kỳ, phải tuân theo phép luật như vậy :

Điều thứ hai.— Người làm trang vật hầy là bán trang vật, bán đồ bằng vàng bằng bạc, bán đồ của lò thợ bạc cũng kêu chung là thợ bạc.

Điều thứ ba.— Những người muốn làm nghề thợ bạc Annam thì phải làm đơn bằng giấy tìn chỉ, như ở Saigon và Cholon thì phải xin tại Đốc-lý thành phố còn ở lục châu thì xin tại quan chủ tỉnh. Phải kết theo đơn một lá sao lục án toà. Xếp xin xong rồi thì người đứng đơn xin đó phải lãnh sanh ỹ, tuân theo luật định ngày 15 tháng hai năm 1889. Quan phát ra cho một cái giấy « nhập tịch công nghệ » để khi quan hỏi đến thì trình. Giấy này, mỗi năm, hạng từ mồng một tháng giêng tới mồng một tháng hai langsa, phải đem đến quan mà xin ghi. Giấy này cũng chẳng đặt bán chắt, thế cấm cho ai và cũng không đặt cho ai mượn cả thấy. Khi mình giải nghệ, đem trả lại cho quan mà thôi.— Khi mình thế thế, nếu con cháu mình cũng là người thừa hưởng của mình không muốn nối nghiệp nữa thì cũng đem mà trả lại cho quan. Còn như muốn nối nghiệp, thì quan sẽ cho phép một người thừa hưởng kế quyền, song ít nữa là người thừa hưởng ấy đăng ven về như điều lệ chỉ dụ này đã buộc. Khi ấy một mình người kế nghiệp đó ăn chịu gánh vác mọi việc hư thiệt trong lò.

Điều thứ tư.— Trong tờ khai mà điều lệ thứ ba đã buộc đó, phải chỉ rõ ràng lò dọn nơi đâu (hoặc trong nhà, trong phố, đường nào, xóm nào.)

Điều thứ năm.— Những người mắc tiền án gian giảo trộm cắp, cũng là liên can chẳng đăng làm nghề thợ bạc.

Điều thứ sáu.— Lò thợ bạc cũng là tiệm trữ bán trang vật đã buộc trong điều thứ tư, như ở Saigon Cholon thì phải tưng quyền quan Tổng-lý thành phố xem xét, còn như ở xã-thôn thì phải tưng quyền Hương-quần.

Các quan Tổng-lý tuần thành Saigon Cholon và Hương-quần các xã thôn có lệnh phép của quan chủ tỉnh ban cho thì bất luận giờ nào, lúc nào, được phép biểu thợ bạc đem trình cho mình xem những sổ sách kê ra sau đây.

Nếu có việc, phải cầm sổ sách ấy làm tang, thì phải biên lai cho thợ bạc (hay là chủ lò) mà nhận lãnh. Khi ấy thợ bạc (hay là chủ lò) đăng phép lập sổ mới liền theo tay để mà tạm dựng đến khi sổ cũ trả lại, sổ mới cũng phải đem cho quan đính số và ký tên (như đóng giáp lai vậy).

Điều thứ bảy.— Thợ bạc phải cầm sổ nhật ký, chẳng đặt chữa khoản trống và cũng chẳng đặt cạo sửa, y lệnh điều thứ sáu luật định ngày 27 tháng hai năm 1892. Sổ ấy, như ở Saigon Cholon, thì có quan Tổng-lý tuần sai (ông cò) đem trang và ký tên (giáp lai) trước, còn như ở lục châu thì cũng là Tổng-lý tuần sai, bằng không thì có quan chủ-tỉnh, phê trước.— Sổ này để mà biên tên họ, nghề nghiệp quê quán của người hoặc mua hoặc bán trang vật cùng mình, hoặc của người giao trang vật cùng đồ vàng bạc cho mình sửa lại.— Đồ giảo giá bán mình mua cũng phải đem vào sổ này nữa.

Điều thứ tám.— Những người đem trang vật cùng đồ chỉ bằng vàng, bằng bạc đã nói trong điều thứ bảy mà bán cho lò cho thợ, nếu nghi không phải thiệt của người bán, và người bán không dẫn nguyên do gốc tích của ấy cho thợ biết rằng của nó, cù g là không có giấy tờ chỉ của chủ nó nhận thiệt, thì không đăng phép mua. Cấm đó.

Điều thứ chín.— Cấm thợ bạc mua

Chức ngôn

(Tiếp theo)

Con trai thứ hai của tôi tên là Nguyễn-văn-Rao, hai mươi ba tuổi, 2000 đồng bạc, năm lượng vàng hai thiên lúa, ba chục mẫu ruộng Thạnh-phủ, một mẫu vườn, mười mẫu ruộng Bình-sùng, ba chục mẫu ruộng Tháp-mười, và hai chiếc ghe.

Con trai út của tôi là Nguyễn-văn-Chuối, mười bảy tuổi, 1000 đồng bạc, năm lượng vàng, 35 mẫu ruộng Thạnh-phủ, hai mẫu vườn, mười lăm mẫu ruộng Bình-sùng, năm chục mẫu ruộng Tháp-mười. (Ruộng Tháp-mười dư lại hai chục mẫu để làm hương-hỏa).

Bởi Nguyễn-văn-Chuối còn nhỏ tuổi, chưa đăng lãnh phần ăn theo phép vậy tôi ký thác nó cho em tôi là Nguyễn-văn-Mận, hương-thân tại làng làm thủ bộ mà bảo bọc lấy nó. Tên Nguyễn-văn-Mận được phép lấy huê lợi ruộng vườn mà làm sanh lợi, một là nuôi nó ăn học cho đến khi ra trường, hai là khi nó đăng bai mười một tuổi lo định đời lứa cho nó. Lúc nào nó đủ đôi bạn thành nhưn chi mự, thì giao bạc vàng vườn ruộng y số lại cho nó và huê lợi ra đăng bao nhiêu còn lại bao nhiêu cũng phải giao.— Mọi việc tiêu xài phần mình sổ sách chẳng đặt khuấy lấp chỗ nào.— Nghĩ vì công khó của em tôi là Nguyễn-văn-Mận hết lòng bảo hộ con tôi, tôi đền ơn cho nó năm phần huê lợi trong phần gia tài của Nguyễn-văn-Chuối, nghĩa là như huê lợi mỗi năm đăng một trăm, Nguyễn-văn-Mận ăn năm đồng, năm trăm 25\$ một ngàn ăn năm chục vân vân.

trang vật cùng đồ vàng đồ bạc chỉ của trẻ chưa thành nhưn (chưa quá 21 tuổi) đem bán.

Điều thứ mười.— Thợ bạc ở tại Châu-thành Saigon Cholon và lục châu, mua bán chỉ đều nội trong lò trong tiệm mà thôi. Nếu muốn mua bán dạo, thì phải có giấy quan Tổng-lý tuần thành cho riêng mới đăng.— Còn như tỉnh nào không có Tổng-lý tuần thành thì phải có giấy phép quan chủ tỉnh cho. Xin giấy phép này không tốn tiền bạc đồng nào cả, song nó là giấy phép hành niên, hễ mang năm, hạng từ mồng một tháng giêng tới mồng một tháng hai Langsa phải thay giấy.

Điều thứ mười một.— Nếu chẳng giữ nề một làm trái điều luật này, thì phải bị phạt tù một ngày tới năm ngày và phạt và tù một quan chỉ mười lăm quan; hoặc là (hai bên lấy một) phạt công hay là phạt và mà thôi. Nếu còn tái tội, phải bị kêu án tù chẳng sai, lại còn phải bị bôi tên, không cho làm nghề thợ bạc nữa.

Các điều buộc tội trong luật này riêng, luật hình riêng, chẳng can hệ đến nhau đăng và luật hình có điều buộc tội « liên can và gian trữ ».

Điều thứ mười hai.— Hễ làm trái lệ luật này, thì điều 463 luật hình cũng là điều 463 luật định ngày 16 tháng ban năm 1880 đều đăng chiếu theo mà buộc tội.

Điều thứ mười ba.— Quan Lãnh-sự Thuộc-địa Đại-thần thì hành lệ luật này.

Lập tại Loupillon, ngày mồng 9 tháng mười năm 1912.

Kj tên : A. FALLIÈRES.

(Đức-giám-quốc)

Thừa lệnh Đức-giám-quốc Chánh-chung Lãnh-sự Thuộc-địa Đại-thần

Kj tên : A. LEBRUN.

Nguyễn-văn-Chuối chẳng dặng cái lời.

Còn lại năm thiên lúa tại lấm tôi cho tên Nguyễn-văn-Tôi là người ở với tôi ba năm nay. Tuy ở mướn thì có tiền công, song nó tận tâm báo bổ nên tôi cho nó. Con tôi lớn nhỏ chẳng dặng tránh tròn.

Khi tôi chết rồi, phải chôn tôi tại vườn nhà, phía mặt trời mọc; việc mai táng chẳng dặng rước thầy chùa, không dặng rước lễ nhạc, mà cũng không dặng đem tới nhà thờ. — Ấy là sanh kị tử qui, êm thâm hay hơn làm rộn. — Con trưởng nam tôi là Nguyễn-văn-Me vì nó lãnh phần hương hỏa nhà cửa đồ đạc và hai chục mẫu ruộng Tháp-mười, nó phải lấy huê lợi mà xây mộ đắp mã cho tôi. Nó phải nhớ rằng phần hương hỏa chẳng dặng bán, ấy là của lưu truyền, nếu nó chẳng lãnh thì giao hiện lại cho em nó.

Mọi việc an bài, khi tôi qua đời, xin quan và làng thi hành y như lời trời.

Nguyễn-văn-Xoài.

Chữ kị tên đây thiệt là thủ bút của tôi.

Biện viết tờ :

Bảy người chứng kị :

Trần-văn-Hành.

Võ-văn-Hệ

Bùi-văn-Cải

Trần-văn-Canh

Mai-văn-Chèo

Nguyễn-văn-Buội

Huỳnh-văn-Móc

Trần-văn-Xơ

Bốn người
cứng đủ.

Hương-bộ :

Xã trưởng kị tên nhận mợc.

Lê-văn-Ong.

Từ-văn-Mê.

Đoạn rồi bỏ chức ngôn vào bao niêm phong kị lưỡng để ngày để tháng, chứng và

làng kị tên ngoài bao, rồi xã trưởng biên lai cho chủ tang, đem về nhà hội cất vào tủ chắc chắn. Xã trưởng và hương bộ biên hết đồ đạc trong nhà giao cho người chủ tang làm biên lai cho xã cảm mà lãnh đồ ấy, dặng ngày sau giao lại cho hiện mà chia. Xong việc xã đem phong chức ngôn đến lục sự tòa giao cho người lãnh đóng bách phần, và tính yên như ý, ấy là thập mục chức ngôn, kị sau tiếp Mặt-từ-di-chỉ.

(Sau tiếp)

NOUVELLES ÉTRANGÈRES

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

ÂU CHÂU ĐIỂN BÁO

Bulgarie sai sứ tính việc đình binh và dân hòa bình cách. — Tại thành Tchataldja còn đang chiến; binh Turcs thề bình; binh Serbes và Monténégrins chiếm đất Alessio.

Báo tin Belgrade nói rằng binh Grecs đoạt cù-lao Niyarla. — Báo tin Constantinople nói rằng vua Turquie cậy chư Cường thịnh quốc giải việc bình cách. — Binh Bulgares tại thành Tchataldja dặng lệnh án binh bất động, song phải tuân thủ nghiêm ngặt.

Nhà-nước Bulgare cho hay rằng vì lời gián của lân quốc, nên đã có báo cứ sứ thần đi bàn tính việc đình binh và giải hòa hai nước.

Sứ thần Nga-la-quốc đã đệ biểu hòa đến vua Hói-Hói hôm ngày thứ hai.

Thành Monastir đã về tay Serbes, Turcs bị bỏ tù xa gần năm chục ngàn binh. Trong bọn tù xa có ba anh chủ soái.

Thành Monastir tranh đấu trọn ba ngày. — Turcs

chết hết 10.000 binh, khí giới lương thảo mất vô số lại còn bị bắt bỏ tù xa hết 40.000 binh nữa.

Vua Serble nhập thành Monastir làm là rất trọng khao thưởng binh tướng.

Linh Serbes và Monténégrins vây thành Alessio cam go hết sức mới lấy được.

Điện báo Vienne nói rằng thấy Kraus và ba người môn đệ đi qua Sofia đề-đề nước Bulgarie dặng trừ địch lệ vì binh Bulgares đang bị địch và bị binh rét.

Các nước chính chiến có lời giao kết với Tây Hói-Hói (Turquie) nếu muốn đình binh mà tính việc giải hòa thì trong hai mươi bốn giờ phải kéo binh ra khỏi thành Andrinople, Janina, Scutari và Chatlja. — Chư lân quốc xin để cho Hói-Hói quốc cư giữ thành Constantinople là chỗ đề-đề và Hinterland ở giữa Midla và Bodost. Nếu chiến quốc nhậm lời thì chư lân quốc đành bỏ qua chẳng chen lộn vào thành Constantinople. — Hói-Hói quốc cậy sứ thần Nga-la-quốc lo tính giùm việc giải hòa. — Chư Cường thịnh quốc nói rằng: Hói-Hói quốc cậy mà nghe theo lời giao kết của Chiến quốc, chẳng nên dụ dựa, vì mấy lời giao kết đó chẳng có chỗ nào bỏ buộc Hói-Hói cho thối quá. — Báo tin Sofia nói rằng chư Lân-quốc sẽ băng lòng cho nước Albante tự quyền, song cũng phải chịu làm chư hầu của vua Hói-Hói quốc. — Hói-Hói quốc ban án cho Hazin-Pacha, Izzat-Pacha và Shadanbey làm sứ thần thuyết khách dặng mà bàn luận việc đình binh. — Hói-Hói quốc xin các chiến quốc rút binh, vì đóng binh lại đó chẳng ích lợi gì. Các sứ thần Chiến quốc như định đón binh lại đó mà đợi.

Có lẽ khi Nước Roumanie xin khẩn đất từ sông Danube tới Rustchuk chạy dài theo bãi Varna hướng Nam. — Xin như thế ấy chẳng khỏi sanh sự cãi lầy rầy rà.

Điện-báo Belgrade nói việc binh Serbes chiếm thành Monastir và sự đức Hoàn nhập thành là lời háng thật, song chẳng phải là binh Turcs giao thành, thiệt bỏ lương thảo khí giới và thành quách mà đào tị. — Còn việc bốn mươi lăm ngàn binh Turcs bị bỏ tù xa là tiếng đồn không bằng cứ.

Hói-Hói quốc không phục lời Lân-quốc giao; việc binh đao giằng co.

Binh Thủy đánh nhau tại Hắc-Hải, Turcs bị hư một chiếc chiến thuyền Hamidiel còn Bulgares bị hư bốn chiếc Thủy-lôi thuyền.

Tây Hói-Hói chẳng chịu lời giao kết của Bulgares, liền phạt Nazim Pasha động binh giao chiến. — Điện báo Sofia nói rằng chẳng phải Bulgares bỏ buộc Hói-Hói phải nghe theo lời giao kết; tuy giao như vậy chứ Hói-Hói cũng còn có chỗ chế cái dặng. — Điện báo Constantinople nói rằng súng lớn đã xô bằng với nhau hóm chiếu thứ năm rớt trời. — Nazim Pacha báo tin rằng binh Bulgares thối lui bảy ngàn thước và bỏ súng ống thuốc dặng và lính bị thương tích tại trận rất nhiều.

Thuyền Grecs độ binh lên Mitylene. — Bốn chiếc thủy-lôi thuyền Bulgares chặn đánh chiếc Hamidiel của Turcs, Bulgares bị chiếm hết hai chiếc thủy-lôi; còn chiếc Hamidiel của Turcs hư chức đình. Binh Bulgares vây chặt Dédéagatch, chừa sanh lộ về phía thành Tchataldja.

CHRONIQUE

Tho'ì Su'

DIỄN SANH HẠ NGỤC

Ngày mười một tháng mười một năm nay, tòa Hà-nội xử có năm chục vụ về tội trộm đạo, du côn, sang đoạt, cờ bạc, đánh lộn đánh lạo, sao lục ra anh nào anh nấy tiền án cũng mảng trang, song đó là bực hèn chẳng cần nói đến. Có người quan hàm chức sắc, hạt lập quản kê nghị cũng khá tiết!

Ay là thầy diên-sanh Hà-dình-Cảnh, 34 tuổi, công trình kể tám năm, giúp việc tận tâm cho Đông-dương diên-báo.

Nguyên ngày mồng năm tháng mười một, ông Sasias làm giám-thâu số diên-báo Hà-nội, tiền nẠp năm ngàn đồng bạc giấy vào kho nhà-nước, bèn đem ra đếm kỹ lưỡng từ xấp, rồi cầm qua phòng kỹ lục gần bên mà giao cho Malafosse. Trước khi giao ông Sasias cũng có đếm mình bạch rồi mới giao cho Malafosse lãnh. Malafosse trong mình chẳng yên song cũng rằng đi hầu; Sastas thấy vậy mới biểu: « Chẳng cần gì ông phải đi nẠp cho một, giao cho diên-sanh Hà-dình-Cảnh đi cũng được. » Bởi xưa nay Hà-dình-Cảnh đi nẠp bạc cũng thường nên tin.

Malafosse mới kêu Hà-dình-Cảnh lại mà đếm giấy bạc từ xấp trước mặt Hà-dình-Cảnh. Lúc đếm, Malafosse có ngừng lại một thì mà coi giấy bạc kiểu mới. Đoạn rồi trao năm ngàn đồng bạc giấy cho Hà-dình-Cảnh để vào sổ đem đi nẠp. Một chập đầu đang nửa giờ, diên-sanh Hà-dình-Cảnh trở về tiệm giám-thâu Sasias mà nói rằng: « Kho không chịu thâu bạc, vì đếm thiếu hết hai ngàn, song tôi không biết sao mà nói được, vì tôi chẳng biết chắc là ông đếm thiếu cho tôi, hay là tôi làm rớt giọc đàng, hoặc là tôi bị ăn cắp? » Ông Sasias với Malafosse đều sững sốt, troàn kiểm cùng «Đông-lạc-Viên» Paul-Bert mà cũng không có. Lợi kho-bạc, Hà-dình-Cảnh không có đợi chờ gì lắm, vì tại cửa kho-bạc có một ông quan võ với hai người đồn bà Annam và ba ông Tổng tuần mà thôi, lại thêm đàng và đi và về ít nữa là bốn chục phúc đồng hồ mới kiếp. Nghĩ vậy mới lạ cho chớ? Ông Sasias liền sai đến thủ Tuân-sai mà cơ sự mất hai ngàn. Đem Hà-dình-Cảnh tới giữa mặt Tổng-tuần mà hỏi thì Hà-dình-Cảnh nói lọng cọng nên phải bị cầm.

Trưa lại ông Sasias ngụ ý lại, bèn xét tủ của Hà-dình-Cảnh, vì Hà-dình-Cảnh coi về

việc lương bổng chức việc Annam. Kiểm không có chìa khóa, bèn sai đến thủ Tuân-sai mà hỏi Hà-dình-Cảnh. Đem chìa khóa về, ông Sasias mở tủ ra tính thiếu bạc tủ hết một trăm sáu mươi hai đồng ba cật sáu. Thấy vậy sanh nghi, chớ xưa nay có lòng tin Hà-dình-Cảnh thật thà chơn chất. Cật vấn thì Hà-dình-Cảnh khai rằng không biết có sao bạc tủ lại thiếu; lẽ khi phát lộn cho mấy thầy hôm đầu tháng, nên mới thiếu như vậy. Ông Sasias phải lấy tiền nhà mà thường hai ngàn đồng bạc mất và một trăm sáu mươi hai đồng ba cật sáu tiền tủ; còn Tổng-tuần thì lỡ cật vấn kỹ lưỡng. Hà-dình-Cảnh cứ kêu oan rằng hai ngàn đồng bạc đó thì làm mất còn 162\$36 thì bị ăn cắp; cứ nói bấy nhiêu đó hoài, lại phân biện rằng nếu mình quyết giựt, thì giựt hết năm ngàn giựt chỉ hai ngàn cũng không khỏi tội.

Lời Hà-dình-Cảnh khai như vậy, mà hỏi đi lại thì Hà-dình-Cảnh chẳng ít oi gì.

Đạo vợ chồng, Hà-dình-Cảnh là tay bất nghĩa, bỏ vợ thân sơ thất sở, bữa dối bữa no! — Còn mình thì đánh bạc (bằng trương cái cối). Thiên hạ phong văn rằng hôm đầu tháng thua hết sáu trăm tại hàng Nón và hàng Bạc. Hà-dình-Cảnh cũng có thiếu xả-tri bốn trăm đồng bạc nợ!

Hôm mồng bốn tháng mười một, lúc thầy Nguyễn-văn-Man đi quyền thuê Phụ-ly trở về, vào lãnh chín mươi chín đồng chín cật chín bạc lương, Hà-dình-Cảnh hẹn, vì mất chìa khóa tủ sắc, lấy bạc ra không đặng mà phát. — Đòi hỏi như vậy ba lần, Hà-dình-Cảnh cũng đều hẹn in như thế. Qua ngày mai, cũng không phát, thầy Nguyễn-văn-Man hăm vào giám-thâu mà bắ. Lúc ấy lại gặp nhằm lúc Malafosse sai Cảnh đi nẠp bạc vào kho.

Luận lẽ cho Hà-dình-Cảnh như vậy:

Cớ bạc thua món, nợ nần lũ khiếm, tiền

là thiếu khuyết, cơn túng phải quyền, mới ra đến đỏi. — Có trạng-sư Baffeleul bảo chữa hết sức, song không thể chế đặng, vì giám-thâu Sasias, Malafosse, thầy Man với Karoupanbetty làm chứng quả quyết.

Thầy Hà-dình-Cảnh bị kêu án năm năm và một trăm quan tiền vạ. Chẳng những vậy mà thôi, Hà-dình-Cảnh cũng bị giải chức, không còn quan hàm như trước.

BAO TỐ

Có tin Hà-tỉnh nói rằng bão rồi nước đứng tại Ngan-pho; cạnh Hương-sơn hư hại nhiều lắm: Chết chiếm 108 mạng, trâu bò 90 con, nhà cửa hư sập 1500 cái.

Dại lẽ

Toàn Thủy-binh Hồng-mao đi ba chiếc chiến thuyền sẽ đến viếng Saigon. Nhà-nước như định tiếp rước cách trọng thể, vì Hồng-mao giao hảo cùng Pháp-quốc nên lấy tình nghĩa anh em mà hậu đãi. Nhà-nước đã có phải quan lo sắp đặt mọi việc.

Hội Liên-hữu Saigon cũng đến kỹ ăn lễ giáp năm. Trong hội đều bằng lòng định ngày lễ, trùng với lễ mừng tân khách của nhà-nước.

Chắc sao cũng lập chợ Phiên tại đường Kinh-láp bằng cách thì đường Bonnard, chợ sẽ nhóm trọn ba ngày; đêm thì đèn đuốc đỏ đàng như hội,

Trong hội có xin phép quan Nguyễn-soái Nam-kỳ xổ số; mỗi số một đồng bạc; làm

ra mười lăm ngàn số. Định 38 số trúng: Số độc đắc 4000 đồng; số thứ hai 1000 đồng; số thứ ba 500 đồng; năm số trúng 100 đồng; (500), mười số trúng 50 đồng (500), hai chục số trúng 25 đồng (500).

Ngày xổ số định nhằm ngày mười sáu tháng ba năm 1913, nghĩa là ăn lễ rồi thì xổ.

Gần tới lễ, sẽ nhắc lại cho chư khán quan đến dự, vì ít khi gặp cuộc như vậy.

Dập tu'

ĐÁP BÀI TOÁN SỐ 33.

Anh em chúng nó đem 90 hột gà đến chợ chung với nhau mà bán, thứ 1er chúng nó bán 25 hột gà giá tiền đặng 0\$15, thứ 2 chúng nó bán 30 hột, giá tiền 0\$30, thứ 3 chúng nó bán 35 hột, giá 0\$45, chúng nó chia nhau: Lần thứ nhất phần thắng anh; Lần thứ hai, phần thắng thứ hai; Lần thứ ba phần thắng thứ ba, song thắng thứ 1er vốn 50 hột vậy thắng thứ 3 phải trả lại cho thắng thứ 1er 25 hột trả giá tiền bán theo lần thứ nhất 0\$15, thắng thứ 1er đủ 50 hột, bán đặng 0\$30.

Phần thắng thứ 2: 30 hột bán đặng 0\$30.

Phần thắng thứ 3: 10 hột bán đặng 0\$30.

Chúng nó bán mỗi hột là 1 chiem, 90 hột giá tiền đặng 0\$90, bán 1 giá với nhau.

	hột	hột	
1er	50	— 25	— 0 \$15
2	30	— 30	— 0 30
3	10	— 35	— 0 45
	90	— 90	— 0 \$90

L. M. C. Baclieu.

Toán cũng hay song coi lại cho kỹ ắt chẳng lầm, vì trong bài nói ba đứa bán một giá với nhau, đem tiền về bằng nhau, chớ không có nói ba đứa chung nhau mà bán 90 bột gà. Mỗi đứa bán riêng của mình, chẳng đặng chung nhau mà bù qua sót lại như vậy.

THÔI HÀI

NGƯỜI NHƠN KHI TỬ-SANG

Có một chủ nhà kia, háng bị mấy chú trù-phòng chọt rượu và đồ ăn hoai, dỗi không biết mấy chú mà ngừa không khỏi, ông mới tính một kế: Từ rày về sau mượn những kẻ không thạo uống rượu và không biết đồ ăn quý thì mới khỏi mất.

Ngày kia có một gã lại chịu làm trù-phòng, ông bèn hỏi: Mi biết uống rượu không? — Thưa: Không. Ông chưa tin, mới đem 1 ve rượu Cognac và 1 đuôi Jambon, mà hỏi: Mi biết hai vật này tên gì không? Thưa: Ve này là ve giám tàu, đuôi này là đuôi thịt bò phơi khô, ông mắng thảm vì chú trù-dinh này không biết đồ ngon và thịt ngon, chắc là không ăn vụng uống lén.

Cách ít lâu trong nhà cũng bị thất tổn về việc ăn uống mà ông không nghi cho tên trù-phòng. Ngày nọ có người khách đem cho 1 khúc giò heo và 1 ve rượu Rhum, ông kêu trù-phòng biểu cắt: thì tên trù-phòng lại hỏi: Khúc gì mà có pha bạc tốt quá! Ve gì mà có rương rơm lột giữ vậy? Ông cười và nói: «Ve ấy là ve nước thuốc ngâm vị-sang độc lắm! Khúc ấy là khúc bánh-chả-thịt pha

bạc quý lắm! Mi phải cắt cho kỹ khúc thịt và giữ cho kỹ ve thuốc. Bỡi đồ độc nên họ rương đây sợ khí độc nó xung phá mà bẻ ve, nên rương kỹ, không nên động đến! Đa!»

Bữa nọ ông đi khỏi, chiều về, thấy chú trù-phòng nằm chết già trên ghế, có hơi rượu bay nực nồng, ông vào xem lại thì khúc giò-heo ráo cạo lại thêm ve rượu Rhum lừng hết hai phần. Bèn đánh thức cậu tadậy mà hỏi:... Chú trù-phòng dậy nhều-nbáo thưa rằng: Nhon bữa nay tôi muốn chết mà thôi! Vì sớm mai này, tôi mắc lo làm trong bếp, bị con mèo mắc toi nó lừa con tôi mắc tay mà tha phứt cục thịt pha bạc của ông dặng cắt! Tôi nghĩ buồn lắm! Bỡi thất trung tín với chủ, tôi sợ chủ về sao cũng quở trách! Tôi tức mình, mới nhớ sực lại ve thuốc ngâm vị-sang, tôi bèn khuôi háng ra, dặng uống mà tự-tận, cho trọn niềm với chủ. Ấy là sự bất đắc dĩ phải làm. — Chẳng dè giống thuốc thiệt mạnh, tôi uống mới bai ly to nó bắt ngã nào vào ghế! Vậy tôi ngờ nồn về chín tuổi, ai ngờ chủ dụng cách chi cứu lại được đây! » Nói đến đó vùng chạy lại lấy ve rượu mà uống nữa; và nói: «Đề tôi uống hết ve này, nay không chết thì mai cũng chết!»

Ông chủ bèn dặt ve rượu Rhum lại và nói: «Thôi đi Tồ!»



Cu' u qui

Ông già kia có hai mươi bốn con trâu, tới lại ông cột đứng như vậy:

3 3 3
3 3
3 3 3

Đếm bốn phía đều là chín cả thầy. Thằng rẻ có bốn con trâu, tới sợ điếm dưới đem gởi cho ông; nó lại cột bốn con trâu nó vào giữa như vậy:

3 3 3
3 4 3
3 3 3

Cha vợ tham, muốn bắt bốn con trâu của chàng rẻ, song bắt mà chẳng đem đi đâu đâu, bắt rồi cột nhập với trâu của ông mà thôi. Chừng rẻ đến, thấy trâu không còn, hỏi ông, ông nói không biết: «Nêu mấy nghi tao bắt của mày thì mấy đếm trâu tao mà coi, đếm bốn bề đều chín thì trâu tao đủ số.» Hỏi vậy chớ ông già bắt bốn con trâu của rẻ, nhập cách nào mà đếm tư bề cũng chín?

Q. G.

Xin toán bài trong số 33 và bài này rồi sẽ ấn hành thêm nữa.

ROMAN FANTASTIQUE

Truyện nàng Hà-Hu'o'ng

(Tiếp theo)

Ô nghe liền đáp rằng: «Chí người quân tử đi đâu cũng dễ, kẻ tiểu nhơn một bước khó đời, làm

trai đứng trong đời, phải lầy ngời non làm trọng. Há chẳng biết cầu thiên vong, thừa mà khó lọt còn ghi, lòng mong báo lợi sức phi, người đường ấy thiếu gì trong thế. — Tiểu lão nghe cạn kể, ngược mặt nhìn tương Ô, hỏi phăng, chẳng hay cậu ở hà phang, làm nghề chi nói thiệt. Ô rương: tôi ở chốn cửa cư nham huyết, cùng mẹ già sâng già thú què, chưa có chốn hiền thế, năm tháng giới nghề đánh cá. Tiểu nói: người đường ấy ăn thần cũng lạ, sao không ra mà nong ná với đời, chứ công danh mượn lấy làm chơi, chôn lập uống người quân tử. — Ô nói: Ấy là việc đời thường sự, ai lại không vu chữ công danh, thầy vậy nên gia buồn tanh, nghĩ đến mọi đàng mà ngán: Thà vùi chôn bãi bùn cho rặng hơn là tiếm bóng sâng thị thành, đứng trước phu nào vọng công danh, miếng rỏ biết chữ thanh cùng trước; thế mà chẳng biết thương người lỡ bước, mạnh mà không đi được cứu nhơn, giới âm mưu làm việc phi ơn, hay thì kẻ làm đều bắt ngải. Chen vào đó cũng đóng một loại, thà rành chơn cho phải nhơn tình, nghĩ vì câu như nguyệt tuy minh, chận úp khôn soi, mang tiếng. — Tiểu nghe nói ba đều bầy huỵch, biết rằng chàng phải dân ngu, lời phân nghe phải lầm ru, dặng mặt trước phu biết mây, người đời đường ấy, mới phải anh hùng. Bốn người từ biệt gia trung, cảm tạ tiểu phụ dờ gỏi.

Nói về bốn người ra đi trót ngày tới một chỗ tư bề rừng buội, không xóm không giêng, xa xa có một ngọn đèn, còn chong leo lét. Ô mới nói đem thanh rừng vắng, khôn thề hôn hành, vậy thì anh em tạm vào đây, xin người ngụ dờ. Bốn người bước vào, thầy trại tư bề không vách, trên lợp sơ sài, có bọn thợ rừng, đang nằm trò chuyện. Ô mới nói: Xin thương người lỡ bước, cho ngụ dờ một đêm, mình như sẽ thượng trình, các ông đừng xua dưới. Mây anh thợ nghe nói đáp rằng: Đây chẳng phải là nhà là cửa, trại làm tạm mà nghỉ ngơi, các ông lỡ bước vào đây, anh em tôi cũng cầu cho có bạn. Bốn người liền dờ gỏi, lo cơm nước xong xuôi, Đạo-y mới hỏi rằng: «Đây là chỗ nào, còn xa gần cho biết. — Ô mới nói đây là suối nước, gần làng Phước-lộc chẳng xa, hề tới Phước-lộc

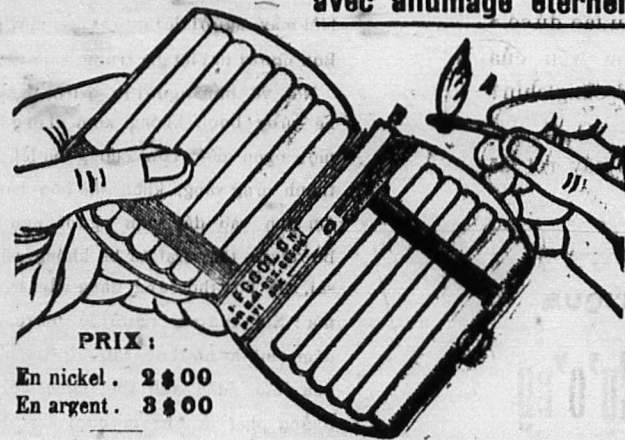
Thì thầy Hòn-bà, đi nội nửa ngày tới chốn. » Đạo-y nghe nói gần tới chốn, sức nhờ đèn Hà-Hương, bởi vậy ngủ nửa đêm Đạo-y giả mạo cảm thương, dựng sáng cáo bệnh ngừng chùng lại đó.

Sáng ngày Đạo-y kêu Ó mà nói rằng : « Đi chưa tới chốn, ruồi mang bệnh giữa đường, vậy thôi để tôi tạm ở lại đây, anh với Đạo-mậu, Đạo-rùa đời bước. » Nói rồi lại kêu Mậu Rùa mà dặn : « Đạo làm tờ phải hết lòng với chủ, hai em ráng mà ủng hộ Nguyệt-Ba, chừng trở lại chốn này, rước ta theo về với. » Dặn rồi, ba người từ giả thợ lên đường, đi tới trưa, tới làng Phước-lộc. Ba cậu ăn no nê, mượn thuyền đưa tới Hòn-bà. Bấy giờ đây mới nói chuyện Nguyệt-Ba, đang ngồi trông tin Ó. Đêm lòng sâu vô vô, ngày mặt héo chao vao, chàng hay dang sá làm sao, lạnh dừ lẽ nào chưa biết. Nghỉ lại càng

thảm thiết, con chưa biết mặt cha, biết non nao thâu dặng tin nhà, chạnh tuổi phận lụy sa ước áo. — Thị-tùy nói : « Xin cô này bớt cơn sầu nào, trời hây còn diên đảo phong vân, người ở đời oạ phước không chừng, nhưng mà mình ở thẳng, trời bao nỡ phụ ta sao phải. Nguyệt-Nga trước rồi tôi giữa bãi, Chiêu-quân xưa cũng vậy khác nào, mình ngày nay lặn dạn lao đao, đường ấy chắc ngày sau hưởng phước. » Giút tiếng bỗng thấy người phía trước, Thị-tùy vội bước ra sân, thầy mặt Ó chào mừng, gặp Đạo-hồ hỏi chuyện. Nguyệt-Ba nghe tiếng, lật đặt chạy ra, mẹ Ó ngủ trong nhà, cũng lồm cồm ngồi dậy.

(Sau tiếp)

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle
Le Porte-Cigarettes
avec allumage éternel



PRIX :
En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

Solel dépositaire : **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le bouton à fer coudé C.

Administrateur
Hary

NÔNG-CO MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Chủ nhơn: CANAVAGGIO

ANNONCES

Một năm 6 \$ 00

Chủ bút: LÊ-HOÀNG-MUỖ

1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00

Sáu tháng 4 00

Đường PELLERIN, Số 140

Autres pages... le cent. 1 50

Mỗi số 0 10

SAIGON

Mục lục

- 1 — Giá lúa — giá bạc.
- 2 — Cơ trí đảo thủy điện
- 3 — Nông vụ
- 4 — Phụ thê ngụ luận.
- 5 — Chúc ngôn
- 6 — Thời hải

- 7 — Cửu qui
- 8 — Ngoại-quốc tân văn
- 9 — Thời sự.
- 10 — Hà-Hương.
- 11 — Rocamboles
- 12 — Napoléon
- 13 — Trang rớt

LỜI RAO :

Cám rứt thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. B. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.